

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ
TỈNH BẾN TRE

Bản án số: 24/2024/HS-ST
Ngày 20/5/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ, TỈNH BẾN TRE

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Thành Chì

Bà Phan Thị Cẩm Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khánh Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú tham gia phiên tòa: Bà Lê Ánh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú tỉnh Bến Tre, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý 22/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng T, sinh năm: 1991; Giới tính: Nam; Nơi sinh: tỉnh TV; Nơi cư trú: số 24/23A đường BD, Khóm F, Phường D, thành phố TV, tỉnh TV; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không nghề nghiệp; Trình độ học vấn: lớp 7/12; Họ và tên cha: Nguyễn Bá T, sinh năm 1956 (sống); Họ và tên mẹ: Trần Thị A, sinh năm 1958 (sống); Bị cáo có 02 người con, sinh năm 2016 và 2017; Tiền sự, Tiền án: không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/12/2023, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại tòa.

Người chứng kiến:

+ Nguyễn Văn H, sinh năm 1952. Nơi cư trú: số 112/1, ấp THA, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh BT. (vắng mặt)

+ Trần Xuân P, sinh năm 1961. Nơi cư trú: số 169/1, ấp THA, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh BT. (vắng mặt)

+ Nguyễn Thị H, sinh năm 1972. Nơi cư trú: số 146/1, ấp THA, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh BT. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy nên khoảng tháng 11/2023, Nguyễn Trọng T đến khu vực bến xe Miền Tây, Thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy với số tiền 2.000.000 đồng và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy với giá 20.000 đồng của một người lạ (chưa xác định được nhân thân, địa chỉ). Sau đó, T thuê nhiều nhà nghỉ khác nhau ở Thành phố Hồ Chí Minh để ở và sử dụng ma túy. Đến ngày 08/12/2023, Tâm nhờ Trần Lê Thuỳ L cư trú tại thị trấn TP, huyện TP (bạn của T) đứng ra thuê phòng trọ số 3 của nhà trọ Kim Hồng ở ấp THA, thị trấn TP, huyện TP cho Tâm ở. Tại đây, Tâm đã nhiều lần sử dụng ma túy một mình. Vào lúc 16 giờ 35 phút ngày 15/12/2023, lực lượng Cảnh sát điều tra Kinh tế - Ma túy thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú tiến hành kiểm tra phòng trọ số 3 Tâm đang ở thì phát hiện trong phòng trọ có 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy. Khi lực lượng kiểm tra thì T tự nguyện giao nộp số ma túy còn lại T đang cất giấu. Số ma túy được chứa trong 01 gói ny lon màu trắng và 01 đoạn ống hút nhựa màu đỏ-trắng giấu bên trong bóp da (ví da) để trong túi quần treo trên vách tường trong phòng trọ của T. Cơ quan điều tra tiến hành xét nghiệm xác định Nguyễn Trọng T dương tính với chất ma túy trong cơ thể.

Vật chứng được thu giữ gồm:

- 01 (một) gói nylon được hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp, có sọc ngang màu đỏ, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy và 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu đỏ - trắng, có 01 đầu nhọn – được niêm phong trong phong bì ký hiệu "A";

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm: 01 chai nhựa (loại chai nước giải khát Dr. Thanh) có nắp đậy bằng nhựa màu đỏ, trên nắp chai có đục 02 lỗ tròn để gắn 01 ống thủy tinh hình mỏ vịt dài 13cm và 01 ống nhựa màu vàng trắng dài 24cm, bên trong phần đầu tròn của ống thủy tinh hình mỏ vịt có chứa chất màu trắng ở dạng vết bị cháy xém nghi vẫn là ma túy – niêm phong ống thủy tinh hình mỏ vịt trong phong bì ký hiệu là “B”;

- 03 (ba) đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín một đầu, đầu còn lại hở, kích thước 2,5cm x 01cm – được niêm phong trong phong bì ký hiệu là “C” ;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen – được niêm phong trong phong bì ký hiệu là “D”;

- 01 (một) bóp da màu nâu đen;
- 01 (một) quạt gas;
- Tiền Việt Nam: 120.000 đồng (Một trăm hai mươi ngàn đồng);
- 02 (hai) Căn cước công dân mang tên Tô Ngọc Riêng, số 094164004404 cấp ngày 12/8/2021 và tên Lý Thị Tú, số 084152006065 cấp ngày 09/8/2021.

Tại Kết luận giám định số: 960/2023/KL-KTHS ngày 17/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận:

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) gói nylon màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu A gửi giám định là chất ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng 2,4505 gam;
- Chất màu trắng bị cháy xém trong đầu tròn của ống thủy tinh hình mỏ vịt được niêm phong trong phong bì ký hiệu B gửi giám định là chất ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng 0,0258 gam.

Tại bản Cáo trạng số 23/CT-VKSTP-HS ngày 21/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Trọng T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trọng T trình bày: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo không bị ép cung nhục hình, lời khai của bị cáo là tự nguyện. Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy như Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, bảo lưu toàn bộ nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T từ 01 năm đến 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2023.

Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị:

Tịch thu, tiêu hủy:

+ Lượng ma túy sau giám định có khối lượng 2,1370 gam và 01 đoạn ống hút nhựa màu đỏ - trắng; mẫu vật ký hiệu B là 01 ống thủy tinh hình mỏ vịt được niêm phong trong phong bì ký hiệu số: 960/2023 có chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc M, Phan Văn Chí L và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre.

+ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm: 01 chai nhựa (loại chai nước giải khát Dr. Thanh) có nắp đậy bằng nhựa màu đỏ, trên nắp chai có đục 02 lỗ tròn và 01 đoạn ống nhựa màu vàng trắng dài 24cm;

+ 03 (ba) đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín một đầu, đầu còn lại hở được niêm phong trong phong bì ký hiệu là C, có chữ ký ghi tên Phan Văn Chí L, Bùi Văn T, Mai Phước L, Nguyễn Văn D, Đặng Quang H, Trần Hữu N, Nguyễn Văn H, Trần Xuân P, Nguyễn Trọng T và hình dấu tròn màu đỏ của Công an thị trấn Thanh Phú, huyện Thanh Phú;

+ 01 (một) quẹt gas không có nhãn hiệu;

+ Hoàn trả cho bị cáo 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen, số máy MN9U2LL/A, số seri F4HT27Z1HG7F, số Imel 355322084386233, gắn sim 0907815645, tình trạng đã qua sử dụng được niêm phong ghi “Điện thoại của Nguyễn Trọng T, niêm phong ngày 19/02/2024 sau khi kiểm tra điện thoại” có chữ ký ghi tên Bùi Văn T, Bùi Văn Đ, Nguyễn Trọng T và hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Phú và tiền Việt Nam: 120.000 đồng (Một trăm hai mươi ngàn đồng).

Đối với người bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Trọng T, quá trình điều tra không xác định được tên, địa chỉ nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với bà Nguyễn Kim H đã cho bị cáo thuê trọ và Trần Lê Thuỳ L đã đứng tên thuê phòng trọ cho bị cáo ở, cả bà H và L không biết việc bị cáo đã nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy một mình tại phòng trọ nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Nguyễn Trọng T: Bị cáo biết sai đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người chứng kiến không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trọng T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người các người chứng kiến, phù hợp với biên bản thực nghiệm điều tra, và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Lúc 16 giờ 35 phút ngày 15/12/2023, tại phòng trọ số 3 của nhà trọ Kim Hồng ở ấp THA, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh BT, Nguyễn Trọng T có hành vi tàng trữ trái phép ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 2,4763 gam nhằm mục đích để sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thạnh Phú phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý nhà nước về chất ma túy nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c. Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

Hành vi của bị cáo Nguyễn Trọng T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện giao nộp ma túy trước khi bị phát hiện, đồng thời bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về lượng hình: Bị cáo Nguyễn Trọng T khi thực hiện hành vi phạm tội đủ 18 tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận biết được hành vi tàng trữ trái phép ma túy là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vì thỏa mãn cơn nghiện nên đã mua ma túy để sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, vi phạm chính sách độc quyền quản lý nhà nước về chất ma túy, mà còn xâm phạm đến tình hình trật tự, an toàn xã hội,

xâm phạm đến tính mạng sức khỏe của con người, là một trong những nguyên nhân góp phần làm gia tăng tội phạm trong tình hình hiện nay. Mọi hành vi vi phạm trong lĩnh vực này cần phải được đưa ra xử lý nghiêm trước pháp luật để răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Với tính chất mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, để phục vụ chính trị tại địa phương cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc là cách ly các bị cáo với hoạt động bình thường bên ngoài xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[6] Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy:

+ Lượng ma túy sau giám định có khối lượng 2,1370 gam và 01 đoạn ống hút nhựa màu đỏ - trắng; mẫu vật ký hiệu B là 01 ống thủy tinh hình mỏ vịt được niêm phong trong phong bì ký hiệu số: 960/2023 có chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc M, Phan Văn Chí L và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre.

+ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm: 01 chai nhựa (loại chai nước giải khát Dr. Thanh) có nắp đậy bằng nhựa màu đỏ, trên nắp chai có đục 02 lỗ tròn và 01 đoạn ống nhựa màu vàng trắng dài 24cm;

+ 03 (ba) đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín một đầu, đầu còn lại hở được niêm phong trong phong bì ký hiệu là C, có chữ ký ghi tên Phan Văn Chí L, Bùi Văn T, Mai Phước L, Nguyễn Văn D, Đặng Quang H, Trần Hữu N, Nguyễn Văn H, Trần Xuân P, Nguyễn Trọng T và hình dấu tròn màu đỏ của Công an thị trấn Thanh Phú, huyện Thanh Phú;

+ 01 (một) quạt gas không có nhãn hiệu.

- Hoàn trả cho bị cáo: 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen, số máy MN9U2LL/A, số seri F4HT27Z1HG7F, số Imel 355322084386233, gắn sim 0907815645, tình trạng đã qua sử dụng được niêm phong ghi “Điện thoại của Nguyễn Trọng T, niêm phong ngày 19/02/2024 sau khi kiểm tra điện thoại” có chữ ký ghi tên Bùi Văn T, Bùi Văn Đ, Nguyễn Trọng T và hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Phú và tiền Việt Nam: 120.000 đồng (Một trăm hai mươi ngàn đồng).

- Các vật chứng khác trong quá trình điều tra đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Phú xử lý xong nên không xem xét.

[7] Đối với người bán trái phép chất ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra không xác định được tên, địa chỉ nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với bà Nguyễn Kim Hồng đã cho bị cáo thuê trọ và Trần Lê Thuỳ L đã đứng tên thuê phòng trọ cho bị cáo ở, cả bà H và L không biết việc bị cáo đã nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy một mình tại phòng trọ nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 bị cáo Nguyễn Trọng T phải nộp án phí sơ thẩm là 200.000 đồng.

[9] Luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để đề nghị mức hình phạt, đề nghị xử lý vật chứng là thỏa đáng và phù hợp nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2023.

2. Về xử lý vật chứng và các tài sản khác: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự ; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu, tiêu hủy:

+ Lượng ma túy sau giám định có khối lượng 2,1370 gam và 01 đoạn ống hút nhựa màu đỏ - trắng; mẫu vật ký hiệu B là 01 ống thủy tinh hình mỏ vịt được niêm phong trong phong bì ký hiệu số: 960/2023 có chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc M, Phan Văn Chí L và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre.

+ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm: 01 chai nhựa (loại chai nước giải khát Dr. Thanh) có nắp đậy bằng nhựa màu đỏ, trên nắp chai có đục 02 lỗ tròn và 01 đoạn ống nhựa màu vàng trắng dài 24cm.

+ 03 (ba) đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín một đầu, đầu còn lại hở được niêm phong trong phong bì ký hiệu là C, có chữ ký ghi tên Phan Văn Chí L, Bùi Văn T, Mai Phước L, Nguyễn Văn D, Đặng Quang H, Trần Hữu N, Nguyễn Văn H, Trần Xuân P, Nguyễn Trọng T và hình dấu tròn màu đỏ của Công an thị trấn Thanh Phú, huyện Thanh Phú.

+ 01 (một) quẹt gas không có nhãn hiệu.

- Hoàn trả cho bị cáo: 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen, số máy MN9U2LL/A, số seri F4HT27Z1HG7F, số Imel 355322084386233, gắn sim 0907815645, tình trạng đã qua sử dụng được niêm phong ghi “Điện thoại của Nguyễn Trọng T, niêm phong ngày 19/02/2024 sau khi kiểm tra điện thoại” có chữ ký ghi tên Bùi Văn T, Bùi Văn Đ, Nguyễn Trọng T và hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Phú và tiền Việt Nam: 120.000 đồng (Một trăm hai mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số 0000078 ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Phú.

(Theo quyết định chuyển vật chứng số 19/QĐ-VKS ngày 21/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú.)

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Nguyễn Trọng T phải nộp là 200.000 đồng.

4. Bị cáo, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa án tổng đặc hợp lệ để yêu cầu tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Thanh Phú (1b);
- CA huyện Thanh Phú (2b)
- Phòng HSNV CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng HSNV CA huyện Thanh Phú (1b);
- Chi Cục THADS huyện Thanh Phú (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND thị trấn Thanh Phú (1b);
- Bị cáo (01b);
- Lưu: HS; VP; KTNV(5b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Hồng Thúy

